

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Đại

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 589/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H; nơi cư trú: Số 80/279 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Anh Đ; nơi cư trú cuối cùng: Số 21/73 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; hiện bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2018/QĐDS-ST ngày 02/4/2018 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2018, bản tự khai nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011, chị và anh Phạm Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng

hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không có tiếng nói chung, mặc dù chị H và anh Đ đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến ngày 13/9/2014, anh Đ bỏ nhà đi biệt tích. Chị H và gia đình đã tìm kiếm anh Đ bằng nhiều biện pháp nhưng không có kết quả. Vì vậy chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tuyên bố anh Đ mất tích. Ngày 02/4/2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2018/QĐDS-ST tuyên bố anh Phạm Anh Đ mất tích. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Anh Đ.

Về việc nuôi con: Chị xác nhận giữa chị và anh Phạm Anh Đ không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Phạm Thị Thu H xác nhận chị và anh Phạm Anh Đ không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

* Bị đơn anh Phạm Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2018/QĐDS-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Phạm Anh Đ có nơi cư trú cuối cùng tại địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[2] Ngày 27 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thụ lý vụ án; đến ngày 26 tháng 7 năm 2018, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

[3] Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[4] Bị đơn anh Phạm Anh Đ đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2018/QĐDS-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Phạm Anh Đ.

- Về nội dung:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Anh Đ được xác lập từ ngày 16/11/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến ngày 13/9/2014, anh Đ bỏ nhà đi biệt tích, không thông báo cho gia đình và chị H đi đâu. Mặc dù chị H đã tìm mọi biện pháp nhưng không có kết quả và ngày 02/4/2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2018/QĐDS-ST tuyên bố anh Phạm Anh Đ mất tích. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh Phạm Anh Đ không còn mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H.

[7] Về việc nuôi con: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Anh Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về việc chia tài sản: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Anh Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Anh Đ.

2. Về việc nuôi con: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Anh Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014690 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Anh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (CNKH ngày 16/11/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng